TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-PT
Ngày: 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà; ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kiều Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1 và Đỗ Thái H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Văn T, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1997; nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại; vắng mặt.

2. Hồ Thanh T1, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2005; nơi sinh: Tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc B và bà Đoàn Thị Yến L; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại; vắng mặt.

3. Đỗ Thái H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2002; nơi sinh: Huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H2 và bà Lê Thị V; vợ, con:

Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại; vắng mặt.

Bị hại:

- Ông Dương Văn P, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Bà Lưu Thị L1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Hội Đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2023, bà Lưu Thị L1 cùng chồng là Dương Văn P có vay của Nguyễn Đình P1 số tiền 40.000.000 đồng và bà L1 thế chấp cho P1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, hai bên đi đến Văn phòng C để công chứng hợp đồng. P1 giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đưa cho bà L1 số tiền là 32.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng còn lại thì P1 thu trước 02 tháng tiền lãi, nhưng sau đó tính vào tiền gốc đã trả. Do thấy vợ chồng bà L1 không có khả năng chi trả nên P1 chỉ yêu cầu trả tiền gốc và nhiều lần đến nhà để đòi tiền nhưng vợ chồng bà L1 cứ hứa hẹn và không trả.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, P1 điện thoại nhờ Hồ Văn T xuống nhà bà L1 canh chờ bà L1 về nhà thì báo cho P1 để P1 xuống đòi tiền nợ. Lúc này, T bảo Hồ Văn T3 (em ruột của T) cùng Hồ Thanh T1 và Đỗ Thái H đi xuống nhà bà L1 canh giúp T, nếu thấy bà L1 ở nhà thì gọi lại cho T để T với P1 xuống đòi nợ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T1 thấy chồng bà L1 là ông Dương Văn P về nên gọi cho T, T gọi báo lại cho P1 rồi cùng P1 đi xuống nhà bà L1 để đòi tiền nợ. Khi T chở P1 đến nhà bà L1 thì gặp ông P nên T và P1 vào nhà ngồi nói chuyện với ông P tại bàn ghế đá ở thềm hè trước nhà, P1 bảo vợ chồng P trả tiền đã mượn thì P nói không có tiền và tiếp tục hẹn qua năm sau sẽ trả. Nghe vậy, T tức giận đập 01 ly trà bằng thủy tinh xuống nền nhà rồi bảo P phải trả trong ngày hôm nay chứ không hẹn nữa. Lúc này, P bảo P1 và T ngồi chờ để P đi mượn tiền về trả rồi ra lấy xe máy bỏ đi báo cáo với Cơ quan Công an. Sau khi ông P bỏ đi thì P1 nhờ Hồ Thanh T1 chở P1 về nhà lấy giấy tờ, hợp đồng vay xuống để giải quyết. Khi P1 cầm giấy tờ quay lại thì bà L1 từ nhà dưới lên ngồi nói chuyện với P1 và T tại bàn ghế đá, P1 và bà L1 có thỏa thuận về việc chuyển nhượng thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sở hữu đất mà vợ chồng bà L1 đã thế chấp cho P1, bà L1 có nhờ P1 đi hỏi giá trị thửa đất đó là bao nhiêu để sang tên và trừ vào số tiền mà bà L1 vay mượn P1. P1 đồng ý và đi lên Ủy ban xã M hỏi nhưng không gặp ai, P1 dò hỏi thì biết thửa đất của bà L1 không thuộc diện quy hoạch nên chưa xác định được giá trị hiện tại. Sau đó, P1 về nói chuyện với bà L1 nhưng giữa P1 và bà L1 không thống nhất về việc sang

nhượng quyền sử dụng đất của thửa đất đó nên xảy ra mâu thuẫn nói qua lại về số tiền mà bà L1 nợ của P1, trong lúc nói chuyện P1 tức giận cầm ghế gỗ đập lên mặt bàn đá làm bể mặt bàn đá và các vật dụng trên bàn như kỷ kim loại, bình ly rồi dùng hai tay hất bàn đá lăng ra trước cổng ngõ. Lúc này, P1 nói với T, Văn T3, Thanh T1 và H là "tụi em khiêng mấy đồ ra cho anh" (tức khiêng bàn ghế ném ra ngoài), nghe vậy thì T bưng chân bàn ném ra trước cổng rồi cùng P1 khiêng các ghế đá ném ra ngoài cổng còn Thanh T1, Văn T3 và H cũng tham gia khiêng 01 ghế đá ném ra ngoài cổng. Sau đó, P1 vào nhà lấy bình thủy và 01 ghế gỗ ném ra ngoài còn T cũng lượm bình đựng trà bằng gỗ ném ra ngoài. Sau khi đập phá xong thì P1 và T bỏ ra ngoài đứng chờ ông P về. Một lúc sau, thấy có Công an xã M đến nên P1, T, T3, H, Thanh T1 bỏ đi về.

Ngày 01/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P tiến hành định giá và kết luận như sau:

03 ghế đá có tổng giá trị là 1.725.000 đồng; 01 bàn tròn bằng đá có giá trị là 750.000 đồng; 01 khay để bình ly bằng kim loại có giá trị là 40.000 đồng; 02 ghế bằng gỗ chò có giá trị là 1.500.000 đồng; 01 bình đựng trà bằng gỗ có giá trị là 200.000 đồng; 01 bình thủy đựng nước có giá trị là 115.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.330.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh vỡ xi măng của ghế đá kích thước (16 x 14 x 3) cm; 01 khay để bình ly bằng kim loại kích thước (35 x 27 x 4)cm bị móp méo cong vênh hoàn toàn; 02 ghế gỗ bằng chò chỉ có kích thước lần lượt là (77 x 37 x 37)cm, (80 x 38 x 38) bị nứt vỡ hoàn toàn**;** 01 bình đựng trà hình trụ tròn bằng gỗ có kích thước (15 x 20)cm bị hư hỏng hoàn toàn; 01 bình thủy đựng nước kích thước (37 x 18)cm bị hư hỏng hoàn toàn**.**

Về dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong về phần dân sự, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân huyện Phù Mỹ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình P1;

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H;

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Diều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Văn T3;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình P1, Hồ Văn T, Hồ Văn T3, Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H phạm tội: "Huỷ hoại tài sản".

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thái H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo Nguyễn Đình P1 và Hồ Văn T3, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 16/9/2024, bị cáo Hồ Thanh T1 và Đỗ Thái H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm cho các bị cáo hưởng án treo.

- Ngày 19/9/2024, bị cáo Hồ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Thanh T1, Hồ Thanh T1 và Đỗ Thái H sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn T 02 tháng tù; giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H mỗi bị cáo 02 tháng tù, xử phạt các bị cáo Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, nhưng các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H; bị hại Dương Văn P, Lưu Thị L1 vẫn không tới Tòa để khai báo và nghe Tòa xét xử công khai. Căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Do vợ chồng bà Lưu Thị L1 và ông Dương Văn P vay tiền của Nguyễn Đình P1. P1 nhiều lần đi đòi nhưng vợ chồng bà L1, ông P không trả. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, Nguyễn Đình P1 cùng Hồ Văn T, Hồ Văn T3, Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H đến nhà bà L1, ông P để đòi nợ thì phát sinh mâu thuẫn, P1, T, Văn T3, Thanh T1, H đã đập phá 01 bộ bàn tròn bằng đá, 02 ghế bằng gỗ và một số tài sản khác làm hư hỏng hoàn toàn. Tổng giá trị tài sản bị

thiệt hại là 4.330.000đ. Do đó, tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử bị các cáo về tội: "Hủy hoại tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm tù, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả của vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo T, T1, H mỗi bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phâm tội của từng bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm các tình tiết mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt đối với các bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1 và Đỗ Thái H);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa XIV án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1 và Đỗ Thái H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1 và Đỗ Thái H phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2.1 Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.3 Xử phạt bị cáo Đỗ Thái H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Thanh T1, Đỗ Thái H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương